

BÁO CÁO MINH BẠCH

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 1 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025

NỘI DUNG

- Giới thiệu về cơ cấu tổ chức quản lý và loại hình doanh nghiệp
- Hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ
- Danh sách kiểm toán viên đăng ký hành nghề tại DFK Việt Nam
- Danh sách kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng
- Danh sách kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán đơn vị thuộc lĩnh vực chứng khoán
- Nội dung, lịch trình và phạm vi thực hiện kiểm tra, soát xét đảm bảo chất lượng trong năm
- Danh sách đơn vị có lợi ích công chúng đã được kiểm toán
- Thuyết minh về việc đảm bảo tính độc lập của tổ chức kiểm toán
- Thuyết minh về tình hình đào tạo và cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hành nghề:
- Các thông tin tài chính
- Thông tin về cơ sở xác định thu nhập cho Ban giám đốc.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026



Nguyễn Lương Nhân – CPA, MBA
Tổng Giám đốc

1. GIỚI THIỆU VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

Tên và loại hình doanh nghiệp

- Tên tiếng Việt: Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.
- Tên tiếng Anh: DFK Vietnam Auditing Company Limited
- Tên viết tắt: DFK Vietnam Co., Ltd.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH nhiều thành viên.
- Người đại diện pháp luật: Nguyễn Lương Nhân.

Trụ sở

- Địa chỉ trụ sở: 45 Bạch Đằng, phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: T. +8428 3547 1242. E: hcmc@dfkvietsiam.com.
- Website: www.dfkvietsiam.com

DFK International

- Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam là thành viên độc lập của DFK International từ năm 2007.
- DFK International là mạng lưới quốc tế về kiểm toán và tư vấn doanh nghiệp, bao gồm 219 công ty thành viên hoạt động trên 101 quốc gia.
- Địa chỉ trụ sở: DFK International, Suite 120, Temple Chambers, 3-7 Temple Avenue, London EC4Y 0DA. Website: ww.dfk.com.

Hội đồng thành viên Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

Họ tên	Chức danh
Phạm Thế Hưng	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Nguyễn Lương Nhân	Thành viên
Nguyễn Tiên Dũng	Thành viên
Vũ Văn Sang	Thành viên
Nguyễn Thanh Tuấn	Thành viên

Ban Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

Họ tên	Chức danh
Nguyễn Lương Nhân	Tổng Giám đốc
Lê Đình Huyền	Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Ngọc Tĩnh	Phó Giám đốc
Đặng Thị Thủy Trang	Phó Giám đốc
Phạm Thế Hưng	Giám đốc CN Hà Nội
Nguyễn Tiên Dũng	Phó Giám đốc CN Hà Nội
Nguyễn Cảnh	Giám đốc CN Bình Dương

Chi nhánh Hà Nội

Giám đốc chi nhánh: Phạm Thế Hưng.

Địa chỉ: Tầng 22, Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội, Việt Nam.

T. +8424 3559 2222. E: hn@dfkvietsiam.com

Chi nhánh Bình Dương

Giám đốc chi nhánh: Nguyễn Cảnh.

Địa chỉ: Số 11 Thích Quảng Đức, Phường Phú Lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh.

T. +84274 3897 292. E: bd@dfkvietsiam.com

2. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

- Mô tả về hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ:

Hệ thống kiểm soát chất lượng kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam (DFK Việt Nam) được xây dựng và thực hiện dựa trên Chuẩn mực kiểm soát chất lượng Số 1: Kiểm soát chất lượng doanh nghiệp thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, dịch vụ đảm bảo và các dịch vụ liên quan khác (VSQC1), Chuẩn mực kiểm toán số 220 - Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính.

- Thiết kế chính sách và thủ tục để vận hành hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ;

DFK Việt Nam áp dụng Chương trình kiểm toán (CTKiT) mẫu của Hiệp hội kiểm toán Việt Nam, được xây dựng trên cơ sở các quy định của Hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Phương pháp luận kiểm toán của CTKiT mẫu này là Phương pháp kiểm toán dựa trên rủi ro. Theo đó việc xác định, đánh giá và thiết kế các thủ tục để xử lý rủi ro được thực hiện trong suốt quá trình kiểm toán. DFK Việt Nam xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát chất lượng bao gồm các chính sách và thủ tục cho từng yếu tố sau:

- Trách nhiệm của Ban Giám đốc về chất lượng trong doanh nghiệp kiểm toán;
- Chuẩn mực, các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan;
- Chấp nhận và duy trì quan hệ khách hàng và các hợp đồng dịch vụ cụ thể;
- Nguồn nhân lực;
- Thực hiện hợp đồng dịch vụ;
- Giám sát.

- Các chương trình đào tạo để phát triển hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ:

Các kiểm toán viên của DFK Việt Nam định kỳ hàng năm tham gia các chương trình cập nhật kiến thức do VACPA và Bộ tài chính tổ chức liên quan đến nội dung phát triển hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ.

3. DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ TẠI DFK TRONG NĂM 2025 (Cập nhật đến ngày 31/12/2025)

Số TT	Họ và tên KTV hành nghề	Năm sinh		Số	Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	
		Nam	Nữ		Thời hạn	
1	2	3	4	6	7	8
	I. Tại trụ sở chính					
01	Nguyễn Lương Nhân	1969		0182-2023-042-1	01/01/2023	31/12/2027
02	Nguyễn Anh Tuấn	1979		0985-2023-042-1	01/01/2023	31/12/2027
03	Lê Đình Huyền	1980		1756-2023-042-1	01/01/2023	31/12/2027
04	Đặng Thị Thùy Trang		1980	2063-2023-042-1	01/01/2023	31/12/2027
05	Nguyễn Ngọc Tịnh	1985		3200-2025-042-1	01/01/2025	31/12/2029
06	Trần Mai Hải Đăng	1990		4255-2023-042-1	01/01/2023	31/12/2027
07	Lê Huy Bình	1989		4779-2024-042-1	01/01/2024	31/12/2028
08	Nguyễn Văn Tấn	1988		4760-2024-042-1	01/01/2024	31/12/2028
09	Lâm Vi Hùng	1980		1593-2022-042-1	21/10/2022	31/12/2026
10	Ngô Quốc Tường	1988		6382-2024-042-1	23/01/2024	31/12/2028
11	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	1984		7218-2025-042-1	16/10/2025	31/12/2029
12	Nguyễn Thị Quý		1992	7256-2025-042-1	16/10/2025	31/12/2029
13	Nguyễn Thị Thanh Châu		1988	4253-2023-042-1	16/10/2025	31/12/2027
	II. Tại chi nhánh Thành phố Hà Nội					
14	Phạm Thế Hưng	1974		0495-2023-042-1	01/01/2023	31/12/2027
15	Nguyễn Tiến Dũng	1977		0800-2023-042-1	01/01/2023	31/12/2027
16	Vũ Văn Sang	1977		1986-2023-042-1	01/01/2023	31/12/2027
17	Nguyễn Thanh Tuấn	1985		2301-2023-042-1	01/01/2023	31/12/2027
	III. Tại chi nhánh tỉnh Bình Dương					
18	Nguyễn Cảnh	1979		1239-2023-042-1	01/01/2023	31/12/2027
19	Nguyễn Kiều Hạnh		1993	5857-2023-042-1	24/02/2023	31/12/2027

4. DANH SÁCH KTV KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG

Danh sách kiểm toán viên hành nghề được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025: Không đăng ký.

5. DANH SÁCH KTV KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN

Danh sách kiểm toán viên hành nghề được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025: Không đăng ký.

6. NỘI DUNG, LỊCH TRÌNH VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN KIỂM TRA, SOÁT XÉT ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TRONG NĂM

Định kỳ hàng năm từ tháng 4, DFK Việt Nam tiến hành thủ tục thực hiện kiểm tra soát xét đảm bảo chất lượng hồ sơ kiểm toán với các nội dung theo Phụ lục Số 02 “Báo cáo kết quả tự kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán” ban hành kèm theo Thông tư số 157/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính.

7. DANH SÁCH ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG ĐÃ KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2025

STT	Tên đơn vị có lợi ích công chúng	Có lợi ích công chúng	Thuộc lĩnh vực chứng khoán
1	Công ty CP Xi Măng Công Thanh	x	

8. THUYẾT MINH VỀ VIỆC ĐẢM BẢO TÍNH ĐỘC LẬP CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Chuẩn mực Kiểm soát chất lượng (VSQC1) và Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán yêu cầu KTV phải độc lập với khách hàng kiểm toán. Các mẫu giấy tờ làm việc sau của DFK Việt Nam trợ giúp KTV kiểm tra lại tính độc lập của các thành viên trong nhóm kiểm toán và ký cam kết nếu như không thấy có vấn đề về tính độc lập:

Cam kết tính độc lập của kiểm toán viên.

Soát xét các yếu tố ảnh hưởng đến tính độc lập của kiểm toán viên.

Theo dõi luân chuyển KTV/Thành viên BGD phụ trách tổng thể cuộc KT.

Biện pháp đảm bảo tính độc lập của thành viên nhóm kiểm toán.

Các mẫu giấy tờ trên được hoàn thành trước khi bắt đầu cuộc kiểm toán và cần phải cập nhật trong suốt quá trình thực hiện và hoàn thành cuộc kiểm toán nếu có sự thay đổi có thể làm ảnh hưởng trọng yếu đến những đánh giá ban đầu về tính độc lập của kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán.

9. THUYẾT MINH VỀ TÌNH HÌNH ĐÀO TẠO VÀ CẬP NHẬT KIẾN THỨC CHO KIỂM TOÁN VIÊN

Tình hình cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên trong năm 2025, theo chương trình do VACPA và Bộ tài chính tổ chức.

10. CÁC THÔNG TIN TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu	39,368,257,746	45,843,453,793
1.1 Doanh thu kiểm toán LICC	981,018,519	1,745,000,000
1.2 Doanh thu kiểm toán và dịch vụ khác	38,387,239,227	44,098,453,793
1.2.1 Doanh thu kiểm toán và tư vấn	38,151,537,268	44,022,965,291
1.2.2 Doanh thu tài chính	66,616,719	66,829,759
1.2.3 Doanh thu khác	169,084,242	8,658,743
2. Chi phí	35,844,533,225	46,362,351,385
2.1 Tiền lương, thưởng	19,265,614,914	28,237,050,238
2.2 Chi phí mua bảo hiểm trách nhiệm, nghề nghiệp	0	0
2.3 Chi phí khác	16,578,918,311	18,125,301,147
2.3.1 Chi phí khác	16,328,070,855	17,368,431,912
2.3.2 Chi phí tài chính	13,246,786	12,759,490
2.3.3 Chi phí khác	237,600,670	744,109,745
3. Lợi nhuận sau thuế	2,749,461,491	(820,814,039)
4. Các khoản phải nộp NSNN	4,561,549,254	5,437,853,655
4.1 Thuế TNDN	774,262,032	301,916,447
4.2 Các loại thuế khác	3,787,287,222	5,135,937,208
5. Trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp	473,750,236	473,750,236

11. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ XÁC ĐỊNH THU NHẬP CHO BAN GIÁM ĐỐC

Thu nhập của ban Giám đốc của Công ty được tính trên cơ sở hiệu quả công việc và trách nhiệm của từng thành viên.